

Câu 1: Động vật biến nhiệt là:

- A. Loài có nhiệt độ cơ thể không ổn định, luôn thay đổi theo nhiệt độ môi trường
- B. Là loài có nhiệt độ cơ thể ổn định, không bị ảnh hưởng bởi môi trường
- C. Là loài có thể tự thay đổi nhiệt độ cơ thể theo ý muốn
- D. Là loài làm biến đổi nhiệt độ của môi trường

Câu 2: Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là sai?

- A. Là động vật biến nhiệt.
- B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.
- C. Thường bắt gặp được ở những nơi khô cạn.
- D. Thức ăn là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 3: Vai trò của các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón (giống chân vịt) của ếch là

- A. Giúp hô hấp trong nước dễ dàng
- B. Khi bơi ếch vừa thở vừa quan sát
- C. Giảm sức cản của nước khi bơi
- D. Tạo thành chân bơi để đẩy nước

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh sản của ếch đồng?

- A. Ếch đồng đẻ có cơ quan giao phối, thụ tinh ngoài.
- B. Ếch đồng đẻ không có cơ quan giao phối, thụ tinh trong.
- C. Ếch đồng cái đẻ trứng, trứng được thụ tinh ngoài.
- D. Ếch đồng cái đẻ con, ếch đồng đẻ không có cơ quan giao phối.

Câu 5: Quá trình biến thái hoàn toàn của ếch diễn ra

- A. Trứng – nòng nọc - ếch trưởng thành
- B. Nòng nọc – trứng - ếch trưởng thành
- C. Ếch trưởng thành – nòng nọc – trứng
- D. Trứng - ếch trưởng thành – nòng nọc

Câu 6: Lương cư sống ở

- A. Trên cạn
- B. Dưới nước
- C. Trong cơ thể động vật khác
- D. Vừa ở cạn, vừa ở nước

Câu 7: Những động vật thuộc lớp bò sát là:

- A. rắn nước, cá sấu, thạch sùng
- B. thạch sùng, ba ba, cá trắm
- C. baba, cá sấu, tắc kè, ếch
- D. ếch, cá voi, thạch sùng.

Câu 8: Sự sinh sản của cá giống ếch ở điểm nào?

- A. Thụ tinh ngoài
- B. Đẻ con
- C. Đẻ trứng, số trứng ít.
- D. Hô hấp bằng mang

Câu 9: Sự sinh sản của ếch khác cá ở điểm nào?

- A. Thụ tinh ngoài.
- B. Đẻ con
- C. Số trứng ít.
- D. Hô hấp bằng mang.

Câu 10: Hô hấp bằng phổi thằn lằn hoàn chỉnh hơn ếch ở những điểm nào sau đây?

- 1. Số vách ngăn mặt trong phổi nhiều hơn.
- 2. Sự xuất hiện của các cơ giữa sườn.
- 3. Không có sự hô hấp bằng da.
- 4. Hô hấp bằng phổi và da nên hiệu quả trao đổi khí cao hơn
- A. 1,2,3,4
- B. 2,4
- C. 1,2,3
- D. 2,3,4

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thằn lằn sống ở trên cạn. Ếch sống vừa ở nước vừa ở cạn.
- B. Thằn lằn có trứng nở trên cạn. Ếch có trứng nở dưới nước.
- C. Thằn lằn phát triển qua nhiều lần lột xác. Ếch phát triển qua biến thái hoàn toàn.
- D. Thằn lằn và ếch đều sống ở cạn, hô hấp bằng phổi, phát triển không qua biến thái

Câu 12: Da thằn lằn khác da ếch ở chỗ:

- A. Da thằn lằn khô, không có vảy sừng bao bọc . Da ếch trơn, không có tuyến nhờn.
- B. Da thằn lằn trơn, ẩm, có lột xác. Ếch không lột xác.
- C. Da thằn lằn khô có vảy sừng bao bọc . Da ếch trơn, có tuyến nhờn.
- D. Da thằn lằn không thể nứt và bong ra(lột xác). Ếch lột xác.

Câu 13: Thằn lằn có 8 đốt xương cổ đảm bảo cho:

- A. Đầu cử động linh hoạt.
- B. Phát huy được các giác quan nằm trên đầu.
- C. Tạo điều kiện bắt mồi dễ dàng.
- D. Đầu cử động linh hoạt, phát huy được các giác quan trên đầu

Câu 14: Một số thằn lằn(Thạch sùng, Tắc kè) bị kẻ thù tóm lấy đuôi, Thằn lằn chạy thoát thân được là nhờ:

- A. Đuôi có chất độc.
- B. Đuôi trơn bóng, luôn tì sát xuống đất.
- C. Tự ngắt được đuôi.
- D. Cấu tạo đuôi càng về sau càng nhỏ.

Câu 15. Đặc điểm nào dưới đây không có ở thằn lằn bóng đuôi dài?

- A. Hô hấp bằng phổi.
- B. Có mi mắt thứ ba.
- C. Nước tiểu đặc.
- D. Tim hai ngăn.

Câu 16. Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.
- B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.
- C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.
- D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 17. Trong các động vật sau, động vật nào phát triển không qua biến thái?

- A. Ong mật.
- B. Ếch đồng.
- C. Thằn lằn bóng đuôi dài.
- D. Bướm

Câu 18. Đặc điểm nào dưới đây không có ở thằn lằn bóng đuôi dài?

- A. Vảy sừng xếp lớp.
- B. Màng nhĩ nằm trong hốc tai ở hai bên đầu.
- C. Bàn chân gồm có 4 ngón, không có vuốt.
- D. Mắt có mi cử động, có nước mắt.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây về thằn lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Ưa sống nơi ẩm ướt.
- B. Hoạt động chủ yếu vào ban ngày, con mồi chủ yếu là sâu bọ.
- C. Là động vật hằng nhiệt.
- D. Thường ngủ hè trong các hang đất ẩm ướt.

Câu 20. Trứng của thằn lằn bóng đuôi dài được thụ tinh ở

- A. trong cát.
- B. trong nước.
- C. trong buồng trứng của con cái.
- D. trong ống dẫn trứng của con cái.

Câu 21: Đặc điểm của bộ Rùa là

- A. Hàm không có răng, có mai và yếm
- B. Hàm có răng, không có mai và yếm
- C. Có chi, màng nhĩ rõ
- D. Không có chi, không có màng nhĩ

Câu 22: Khủng long diệt vong là do

- A. Thiên thạch rơi vào trái đất, núi lửa, thiên tai triền miên
- B. Sự xuất hiện của chim và thú ăn thịt
- C. Khí hậu đột ngột thay đổi
- D. Tất cả các ý trên đúng

Câu 23. Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp giảm trọng lượng khi bay.
- B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
- C. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.

D. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

Câu 19: Ở chim bồ câu, tuyến ngoại tiết nào có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

A. Tuyến phao câu. B. Tuyến mồ hôi dưới da. C. Tuyến sữa. D. Tuyến nước bọt.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là sai?

A. Là động vật hằng nhiệt. B. Bay kiểu vỗ cánh.
C. Không có mi mắt. D. Nuôi con bằng sữa điều.

Câu 21: Da của chim bồ câu

A. Da khô, có vảy sừng B. Da ẩm, có tuyến nhờn
C. Da khô, phủ lông mao D. Da khô, phủ lông vũ

Câu 22: Ý nghĩa của việc chim hình thành mỏ bao lấy hàm, không có răng là

A. Bắt mồi dễ hơn B. Thân hình thon
C. Giúp chim thăng bằng đi đứng trên cành cây D. Làm đầu chim nhẹ hơn

Câu 23: Đặc điểm của kiểu bay vỗ cánh là

A. Cánh dang rộng mà không đập
B. Cánh đập chậm rãi và không liên tục
C. Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió
D. Cánh đập liên tục

Câu 24: Ở chim bồ câu, tuyến ngoại tiết nào có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

A. Tuyến phao câu. B. Tuyến mồ hôi dưới da. C. Tuyến sữa. D. Tuyến nước bọt.

Câu 25: Cổ chim dài có tác dụng:

A. Giảm trọng lượng khi bay B. Giảm sức cản của gió
C. Thuận lợi khi bắt mồi và rỉa lông D. Hạn chế tác dụng của các giác quan

Câu 26: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

A. Bánh lái, định hướng bay cho chim. B. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
C. Cản không khí khi cất. D. Tăng diện tích khi bay.

Câu 27: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào có ở tất cả các loài chim?

1. Bao phủ bằng lông vũ.
2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.
3. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.
4. Mỏ sừng.
5. Chi trước biến đổi thành cánh.

Phương án đúng là

A. 1,2,3,4,5 B. 1,3,4,5. C. 1,2,4,5. D. 2, 3,4,5.

Câu 28: Nhóm Chim chạy có những đặc điểm nào thích nghi với tập tính chạy

A. Lông nhỏ, ngắn và dày, không thấm nước
B. Chân ngắn, 4 ngón, có màng bơi
C. Cánh phát triển, chân có 4 ngón
D. Chân cao, to, khỏe, có 2 hoặc 3 ngón.

Câu 29: Loài chim nào KHÔNG thuộc nhóm Chim bay

A. Chim đà điểu B. Vịt trời C. Chim én D. Chim ưng

Câu 30: Thỏ hoang có tai thính, vành tai lớn dài cử động được về các phía giúp

A. thăm dò thức ăn. B. định hướng âm thanh, phát hiện nhanh kẻ thù.

C. đào hang và di chuyển. D. thở giữ nhiệt tốt.

Câu 31: Đặc điểm nào dưới đây không phải của kanguru?

- A. Chi sau và đuôi to khỏe. B. Con cái có tuyến sữa nhưng chưa có vú.
C. Sống ở đồng cỏ châu Đại Dương. D. Con sơ sinh sống trong túi da ở bụng mẹ.

Câu 32: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Thú mỏ vịt. B. Thỏ hoang. C. Kanguru. D. Chuột cống.

Câu 33: Đặc điểm nào dưới đây không đúng khi nói về cá voi?

- A. Bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc. B. Chi sau biến đổi thành vây lưng và vây đuôi.
C. Sống chủ yếu ở biển ôn đới và biển lạnh. D. Sinh sản trong nước và nuôi con bằng sữa mẹ.

Câu 34: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Ăn thịt ?

- A. Có tuyến hôi ở hai bên sườn. B. Các ngón chân không có vuốt.
C. Răng nanh lớn, dài, nhọn. D. Thiếu răng cửa.

Câu 35: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ ?

- A. Chuột chù và chuột đồng. B. Chuột chũi và chuột chù.
C. Chuột đồng và chuột chũi. D. Sóc bụng xám và chuột nhảy.

Câu 36: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Gặm nhấm ?

- A. Chuột chũi B. Chuột chù. C. Mèo rừng. D. Chuột đồng.

Câu 37: Động vật nào dưới đây có tập tính đào hang trong đất, tìm ấu trùng sâu bọ và giun đất, có chi trước ngắn, bàn tay rộng và ngón tay to khỏe để đào hang ?

- A. Chuột chù. B. Chuột chũi. C. Chuột đồng. D. Chuột nhắt.

Câu 38: Phát biểu nào dưới đây về thú móng guốc là đúng?

- A. Di chuyển rất chậm chạp.
B. Diện tích chân tiếp xúc với đất thường rất lớn.
C. Chân cao, trục ống chân, cổ chân, bàn và ngón chân gần như thẳng hàng.
D. Đốt cuối của mỗi ngón chân có móng bao bọc gọi là vuốt.

Câu 39: Động vật nào dưới đây là đại diện của bộ Guốc lẻ?

- A. Tê giác. B. Trâu. C. Cừu. D. Lợn.

PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn.

- Da khô, có vảy sừng bao bọc → giảm sự thoát hơi nước.
- Cổ dài → phát huy được các giác quan nằm trên đầu, tạo điều kiện bắt mồi dễ dàng.
- Mắt có mi cử động, có nước mắt → bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô.
- Màng nhĩ nằm trong 1 hốc nhỏ bên đầu → bảo vệ màng nhĩ và hướng các dao động âm thanh vào màng nhĩ.
- Thân dài, đuôi rất → động lực chính của sự di chuyển.
- Bàn chân có 5 ngón có vuốt → tham gia di chuyển trên cạn.

Câu 2: Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay.

- Thân hình thoi → giảm sức cản không khí khi bay.
- Chi trước biến thành cánh → quạt gió(động lực của sự bay), cản không khí khi hạ cánh.
- Chi sau có 3 ngón trước, 1 ngón sau → giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh.
- Lông ống có các sợi lông làm thành phiến mỏng → làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên 1 diện tích rộng.
- Lông tơ có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp → giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ.
- Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng → làm đầu chim nhẹ.

- Cổ dài khớp đầu với thân → phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi, ria lông.

Câu 3: Trình bày đặc điểm chung của lớp Chim và nêu vai trò của chim trong tự nhiên và đời sống con người?

*** Đặc điểm chung:**

Là động vật có xương sống thích nghi với sự bay lượn và với những điều kiện sống khác nhau:

- Mình có lông vũ bao phủ.
- Chi trước biến đổi thành cánh.
- Có mỏ sừng.
- Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ.
- Là động vật hằng nhiệt.

*** Vai trò của chim: HS TỰ GHI**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....